|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂNHUYỆN KON PLÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  Số: /NQ-HĐND |  *Kon Plông, ngày tháng 7 năm 2024* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Kết quả giám sát chuyên đề của HĐND huyện “về thực hiện bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch của Dự án 6 theo Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ”**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN KON PLÔNG**

**KHÓA XV KỲ HỌP THỨ 7**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện về Chương trình giám sát năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện; Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của HĐND huyện về thành lập Đoàn giám sát việc thực hiện bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch theo Dự án 6 thuộc Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ Tướng Chính phủ.*

*Trên cơ sở xem xét Báo cáo số100/BC-ĐGS ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Đoàn giám sát “về thực hiện bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch của Dự án 6 theo Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ”, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân huyện tán thành Báo cáo số 100/BC-ĐGS ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Đoàn giám sát “về thực hiện bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch của Dự án 6 theo Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ”. Với một số nội dung trọng tâm sau:

***1. Kết quả đạt được***

- Uỷ ban nhân dân huyện đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện Dự án 6 trên địa bàn, trọng tâm là Kế hoạch số 102/UBND -VHTT ngày 22/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc triển khai thực hiện Dự án 6 về bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn huyện Kon Plông.

- Công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thông tin, báo cáo được triển khai nghiêm túc, đồng bộ bằng nhiều hình thức khác nhau, nhằm hướng dẫn các địa phương trong công tác bảo tồn, phát huy truyền thống các dân tộc.

- Uỷ ban nhân huyện đã kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền, tham mưu HĐND phân bổ nguồn lực và chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao. Việc thực hiện Dự án 6 đã có sự đồng hành, phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, ban ngành và địa phương, nhận được sự hưởng ứng tích cực của đồng bào các DTTS và đối tượng thụ hưởng Dự án, do đó Dự án đã đạt được những kết quả bước đầu, tạo niềm tin, tính tích cực trong việc triển khai Dự án trong các năm tới và cả giai đoạn 2025-2030.

- Công tác bảo tồn, phát huy di sản văn hóa cồng chiêng; nghi lễ, lễ hội truyền thống của các Dân tộc thiểu số được triển khai trong các thôn, làng đồng bào DTTS, các trường học, các ngày hội quan trọng, các địa điểm du lịch...với nhiều hình thức phong phú, đa dạng và thường xuyên, từ đó thu hút sự quan tâm, tham gia của đông đảo các tầng lớp Nhân dân và du khách; góp phần làm chuyển biến nhận thức và hành động trong việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc gắn với phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn huyện; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, đặc biệt là đồng bào các DTTS.

- Nhiều xã, thị trấn đã thực hiện tốt phát huy di sản văn hóa cồng chiêng gắn với du lịch cộng đồng[[1]](#footnote-1); tổ chức các hoạt động biểu diễn, trình diễn thu hút sự tham gia của đông đảo người dân và du khách gần xa[[2]](#footnote-2)…

***2. Tồn tại, hạn chế***

Bên cạnh những kết quả đạt được còn một số tồn tại hạn chế đó là:

- Các thiết chế văn hóa và thể thao từ huyện đến cơ sở chưa có sự đồng bộ và còn thiếu nhiều thiết chế quan trọng, thiết yếu. Công năng sử dụng còn hạn chế[[3]](#footnote-3). Nhiều địa phương chưa có quy chế quản lý và tổ chức hoạt động của nhà văn hóa - thể thao xã, thị trấn; nhà văn hóa - sân thể thao thôn, tổ dân phố. Một số địa phương chưa thực sự quan tâm, chưa đưa ra được các giải pháp để hỗ trợ hoạt động của nhà văn hóa - sân thể thao thôn, tổ dân phố.

- Đa số các nhà Văn hóa - thể thao các xã, thị trấn chưa thành lập Ban chủ nhiệm và ban hành quy chế hoạt động theo quy định tại Thông tư số 12/2010/BVHTTDL của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch nên chưa phát huy được hiệu quả. Hiệu quả sử dụng các phòng đọc, tủ sách pháp luật ở các xã, thị trấn còn thấp, số lượng sách báo còn nghèo nàn, số lượng người đến đọc sách, báo rất ít.

- Về quy hoạch, đầu tư xây dựng: Việc bố trí quỹ đất để quy hoạch xây dựng nhà văn hóa, khu thể thao chưa đáp ứng tốt yêu cầu; một số diện tích, quy mô nhỏ so với tiêu chí nông thôn mới; trang thiết bị trong các nhà văn hóa, sân thể thao chưa được đảm bảo phục vụ việc sinh hoạt của người dân.

- Vềhoạt động: Nhà văn hóa, thể thao xã, thôn chưa thường xuyên tổ chức các hoạt động, nội dung và hình thức thiếu phong phú, chưa khai thác hết khả năng sử dụng. Hoạt động chủ yếu phục vụ hội họp, chưa tổ chức được nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, huy động đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.

- Trang phục truyền thống: Trang phục các dân tộc được trang trí chất liệu vải; kiểu cách trang phục đã có sự biến đổi, không còn nguyên bản sắc; trang phục được may cách tân, hiện đại, theo sở thích và đa dạng chất liệu vải trên nền tảng hoa văn dệt sẵn thuộc nhiều dân tộc khác nhau.

- Kinh phí phân bổ hàng năm cho hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cấp xã còn thấp so với nhu cầu hoạt động, nên ít tổ chức các hoạt động.

***3. Một số khó khăn, vướng mắc***

- Là Dự án có quy mô cấp quốc gia, có nhiều đối tượng (cả tập thể và cá nhân) trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số thụ hưởng, nhu cầu nguồn vốn lớn, tuy nhiên nguồn vốn đầu tư cho Dự án còn ít, bên cạnh đó lại đầu tư dàn trải (nhiều nội dung cùng lúc) nên chưa ngang tầm với yêu cầu, chưa đạt nguyện vọng và mong muốn của Nhân dân; các hướng dẫn thực hiện cụ thể từ cấp trên chậm, nên việc triển khai các nội dung của Dự án 6 còn gặp khó khăn.

- Đồng bào DTTS tại chỗ trên địa bàn huyện chủ yếu sản xuất nông nghiệp, đời sống còn nhiều khó khăn, phần lớn bà con tập trung cho đời sống kinh tế, chưa quan tâm nhiều đến bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của chính dân tộc mình.

- Về dân ca: Hiện nay trong cộng đồng DTTS tại chỗ rất phong phú nhưng chỉ những người lớn tuổi nắm giữ, biết hát và chỉ hát trong những dịp đặc biệt[[4]](#footnote-4); việc trao truyền cho thế hệ trẻ rất khó khăn, thanh niên chỉ thích nhạc hiện đại và có nhiều cơ hội để tiếp cận nhiều thể loại nhạc trẻ, không mặn mà với dân ca của dân tộc mình.

- Về nhạc cụ truyền thống: Có nhiều nhạc cụ truyền thống đặc sắc[[5]](#footnote-5) tuy nhiên Nghệ nhân biết chế tác và sử dụng nhạc cụ không nhiều và đại đa số đã lớn tuổi, việc truyền dạy gặp khó khăn.

***4. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế***

*4.1. Nguyên nhân chủ quan*

- Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho Nhân dân về bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch có lúc, có nơi chưa sâu, rộng, đồng bộ.

- Chính quyền địa phương một số xã, người trực tiếp làm công tác văn hóa chưa nhận thức đầy đủ về vai trò của văn hóa truyền thống, chưa có sự quan đúng mức và ngang tầm với yêu cầu; chưa phát huy được những giải pháp thiết thực trong việc triển khai công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống.

*4.2. Nguyên nhân khách quan*

- Sự tác động mạnh mẽ của văn hóa hiện đại, nhất là về âm nhạc đương đại, truyền thanh, truyền hình, khoa học công nghệ và mạng lưới thông tin... ảnh hưởng lớn đến công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân gian của cộng đồng các DTTS.

- Đời sống vật chất của đồng bào các DTTS còn gặp nhiều khó khăn, thu nhập của người dân thấp nên ảnh hưởng không nhỏ trong việc gìn giữ, phát huy giá trị hóa của dân tộc.

**Điều 2.** **Để tiếp tục triển khai Dự án 6 theo Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân huyện đề nghị Uỷ ban nhân dân huyện tham mưu một số nội dung sau****:**

1. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện hoàn thành các tiêu chí, nội dung của Dự án 6 và các nội dung khác thuộc 3 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2030 đang triển khai đồng bộ trên địa bàn huyện. Chỉ đạo các ngành nghiên cứu, kết hợp các chương trình, nội dung khác trên lĩnh vực văn hóa, văn nghệ đang triển khai[[6]](#footnote-6).

2. Chủ động xây dựng, triển khai đồng bộ các thiết chế văn hóa cơ sở, trong đó xem xét đến tính đồng bộ, thẩm mỹ và hiệu quả đồng thời kết hợp với nét nguyên bản của dân tộc bản địa. Cần tổ chức thực hiện với phương châm “thực hiện đầu tư tới đâu bền vững, hiệu quả và khang trang tới đó”.

3. Chú trọng kiểm kê, đánh giá, phục dựng và thực hiện số hóa giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số nhằm bảo tồn và phát huy giá trị lâu dài, hiệu quả. Đánh giá đúng thực trạng công tác bảo tồn, và phát huy giá trị văn hoá truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện để từng bước có kế hoạch, giải pháp khai thác, phát huy gắn với phát triển du lịch.

4. Nghiên cứu xây dựng kế hoạch, giải pháp đồng bộ đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành chủ trương, cơ sở chính sách riêng để phát triển Du lịch Măng Đen, trọng tâm là du lịch cộng đồng, sinh thái, nghỉ dưỡng, khám phá, ngắm cảnh để khai thác các giá trị văn hóa của đồng bào các Dân tộc thiểu số, tạo nên những sản phẩm du lịch riêng có, hấp dẫn như một số địa phương đã và đang làm[[7]](#footnote-7). Liên kết vùng, hợp tác giữa các đơn vị, tổ chức và đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học - công nghệ, truyền thông trong hoạt động du lịch, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa.

5. Chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông cơ sở về công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch. Chú trọng công tác tuyên truyền bằng các hình thức trực quan như tổ chức các hội thi, các buổi giao lưu văn hoá, văn nghệ… phát huy vai trò của người uy tín trong cộng đồng các DTTS trong tuyên truyền bảo tồn phát huy văn hóa truyền thống.

6. Phát huy đúng vai trò của người dân với tư cách là chủ thể trong công tác tự bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc mình mà trọng tâm là: Duy trì, phát huy những giá trị, bản sắc văn hóa tốt đẹp, bài trừ các hủ tục lạc hậu; gắn bảo tồn, phát triển văn hóa tuyền thống của dân tộc với giữ vững, ổn định chính trị, phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng-an ninh, giải quyết các vấn đề xã hội và thực hiện tốt chính sách dân tộc.

7. Chỉ đạo rà soát, lập hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú cho người đang thực hành và trao truyền các giá trị văn hóa truyền thống của người DTTS tại chỗ trên địa bàn huyện có đủ điều kiện.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các đoàn thể, vận động quần chúng, đoàn viên và hội viên tích cực thực hiện và giám sát việc thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Kon Plông khoá XV, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2024./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- TT HĐND tỉnh; - Các Ban HĐND tỉnh;- TT Huyện ủy;- TT HĐND huyện;- UBND huyện;- TT UBMTTQVN huyện;- Các ban HĐND huyện;- Đại biểu HĐND huyện;- HĐND&UBND các xã, thị trấn;- Văn phòng HĐND & UBND huyện;- Lưu VT-LT. | **CHỦ TỊCH****Đào Duy Khánh** |
|  |  |

1. Trên địa bàn huyện: Có 08 đội cồng chiêng-xoang bán chuyên nghiệp (tại thôn Kon Chênh, thôn Tu Rằng - xã Măng Cành; thôn Kon Pring, thôn Kon Vơng Kia - thị trấn Măng Đen; thôn Kon Plông - xã Hiếu; thôn Vi Ô Lắk - xã Pờ Ê, thôn Vi Rơ Ngheo - xã Đắk Tăng, đội trường PTDTNT THPT huyện), tham gia các hoạt động quảng bá văn hoá-du lịch của huyện tại các sự kiện, các lễ hội đường phố, tuần lễ văn hóa, du lịch... [↑](#footnote-ref-1)
2. Tuần Văn hóa - Du lịch; Hội thi cồng chiêng, xoang các dân tộc thiểu số; hoạt động biểu diễn ở chợ phiên vào dịp cuối tuần hàng tuần. [↑](#footnote-ref-2)
3. Công tác quản lý, phối hợp bảo quảncồng chiêng có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, nên tình trạng thất lạc, hư hỏng cồng chiêng vẫn còn diễn ra ở một số ít địa phương (tình trạng cồng chiêng thiếu chiếc, không đủ bộ). [↑](#footnote-ref-3)
4. Việc thể hiện dân ca chỉ trong các lễ hội lớn hoặc khi có men rượu, lớp trẻ ít đám mê. [↑](#footnote-ref-4)
5. Cồng chiêng, Trống, Đàn Đá, Đàn Tơ Rưng, Sáo, Đàn Tinh Ninh…… [↑](#footnote-ref-5)
6. Quyết định số 209/QĐ-BVHTTDL, ngày 18/1/2019 về việc "Phê duyệt Đề án “Bảo tồn trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam trong giai đoạn hiện nay”" với mục tiêu bảo tồn và phát huy trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số, khơi dậy lòng tự hào đối với văn hóa và trang phục truyền thống các dân tộc, hình thành ý thức, động lực để chính các chủ thể văn hóa, các cấp chính quyền địa phương có ý thức bảo tồn, phát huy và sử dụng trang phục truyền thống phổ biến hơn trong cuộc sống. [↑](#footnote-ref-6)
7. Một số mô hình phát triển du lịch đã hình thành và hoạt động khá hiệu quả, như du lịch cộng đồng người Thái ở Bản Mển (xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên) và Bản Áng (xã Đông Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La); du lịch cộng đồng người Dao ở bản Nậm Đăm (xã Quản Bạ, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang), du lịch cộng đồng của người Lự ở bản Thẳm (huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu)... Vấn đề liên kết vùng, hợp tác giữa các đơn vị, tổ chức và việc ứng dụng khoa học - công nghệ, truyền thông trong hoạt động du lịch ngày càng được chú trọng trong các hoạt động bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, trong đó phải kể đến tuyến du lịch “Qua những miền di sản Việt Bắc”; “Con đường di sản miền Trung”, “Con đường xanh Tây Nguyên”; “Không gian cồng chiêng Tây Nguyên”; “Du lịch cội nguồn”, “Cội nguồn Tây Bắc”, “Sắc màu vùng cao”; “Du lịch vòng cung Tây Bắc”...  [↑](#footnote-ref-7)